

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST.
Ngày: 22/02/2024.
“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thái

Ông Bùi Văn Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 22 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2023/TLST–HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2023 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2024/QĐXXST – HNGĐ, ngày 31 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1 - *Nguyên đơn:* Bà Quách Thị C, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã G, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

2 - *Bị đơn:* Ông Phan Th L, sinh năm 1970 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện lập ngày 15/11/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Quách Thị C trình bày:

Bà Quách Thị C và ông Phan Th L tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1995, có tổ chức lễ cưới nhưng không có làm thủ tục đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, ông bà có 02 người con chung là Phan Trọng Th, sinh ngày 01/01/1996 và Phan Thị M, sinh ngày 01/01/1997, hiện nay đều đã trưởng thành và có gia đình riêng. Trong thời gian chung sống lúc đầu bà và ông L hạnh phúc nhưng khoảng tháng 02/2019 thì ông, bà thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, cuộc sống không hạnh phúc.

Nay bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Tuyên bố không công nhận bà và ông Phan Th L là vợ chồng; Về con chung: 02 con là Phan Trọng Th và Phan Thị M đã trưởng thành và tự lo cho bản thân nên không yêu cầu giải quyết; Về tài sản chung và nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Không yêu cầu xem xét giải quyết.

Theo đơn yêu cầu lập ngày 17/01/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phan Th L trình bày:

Ông thống nhất với lời trình bày của bà Quách Thị C về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Nay bà C yêu cầu tuyên bố không công nhận ông, bà là vợ chồng thì ông cũng đồng ý. Về các con chung là Phan Trọng Th và Phan Thị M đều đã trưởng thành và tự lo được cho mình nên ông không yêu cầu giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Không yêu cầu xem xét giải quyết.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Quách Thị C và bị đơn ông Phan Th L vắng mặt nhưng đều có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Bà Quách Thị C và ông Phan Th L tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1995, nhưng ông, bà lại không có đăng ký kết hôn, do vậy mối quan hệ hôn nhân của ông, bà không được pháp luật công nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình 2014. Trong quá trình chung sống, bà C và ông L phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, cuộc sống không hạnh phúc.

Nay bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố bà và ông L không phải là vợ chồng, phía ông L cũng thống nhất.

Xét thấy, nền tảng của gia đình là sự thương yêu, tin tưởng, chăm sóc dành cho nhau giữa vợ và chồng nhưng ông, bà không còn tình cảm, không thể tiếp tục sống chung như vợ chồng, đồng thời bà C và ông L không đăng ký kết hôn theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của bà C và tuyên bố không công nhận quan hệ sống chung giữa bà C và ông L là vợ chồng.

[3]. Về quan hệ nuôi con chung:

Bà Quách Thị C và ông Phan Th L có 02 người con chung là Phan Trọng Th, sinh ngày 01/01/1996 và Phan Thị M, sinh ngày 01/01/1997, hiện nay đều đã trưởng thành và tự lập được cuộc sống riêng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Bà Quách Thị C và ông Phan Th L không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Quách Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 8 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 39 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 14; khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 53; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Quách Thị C đối với bị đơn ông Phan Th L trong vụ án “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”:

- Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận bà Quách Thị C và ông Phan Th L là vợ chồng.

- Về con chung của bà C và ông L là: Phan Trọng Th, sinh ngày 01/01/1996 và Phan Thị M, sinh ngày 01/01/1997, hiện nay đều đã trưởng thành và tự lập được cuộc sống riêng, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ và chồng khi ly hôn: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

2/. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Quách Thị C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002467 ngày 24/11/2023 của Cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, bà C đã nộp đủ tiền án phí. Ông Phan Th L không chịu án phí.

3/. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- C cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng NVKT-THA TAND tỉnh ST;
- UBND xã Tân Long, thị xã Ngã Năm;
- Các đương sự;
- Lưu HS-VA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Trúc Phương